**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt - Lớp 5**

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1 Tiết:122

**Thời gian thực hiện: ngày 7 tháng 01 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Ôn luyện về từ đồng nghĩa.

- Ôn luyện về từ đa nghĩa.

- Ôn luyên về sử dụng từ ngữ (cách dùng từ, đặt câu).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

- Tích cực tự chủ trong tìm hiểu nội dung bài học để phân loại và sử dụng đồng nghĩa, đa nghĩa.

- Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Thông qua bài học, biết yêu quý, tôn trọng bạn và đoàn kết trong học tập.

- Biết yêu quý, tôn trọng và giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.

- Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Tranh, ảnh, video clip về một vườn rau hoặc vườn hoa (nếu có).

- Thẻ từ, thẻ câu cho HS thực hiện BT luyện từ và câu.

2. Học sinh

– Từ điển Tiếng Việt.

– Tranh, ảnh về một vườn rau hoặc vườn hoa (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 5p**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Tìm được các từ đồng nghĩa với từ “cần cù”.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức chơi trò chơi *Xây nhà*: Chia số HS trong lớp thành bốn nhóm. Mỗi nhóm tìm các từ đồng nghĩa với từ “cần cù” rồi viết vào thẻ từ. Nhóm nào tìm được nhiều từ nhất là nhóm chiến thắng.  – HS nghe GV kết nối để giới thiệu bài ôn tập. | - HS tham gia chơi: tìm được các từ đồng nghĩa với từ “cần cù”. |
| **II.** **KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP 25p**  **\* Mục tiêu:**  + Tìm được cặp từ đồng nghĩa trong đoạn thơ và nêu được tác dụng của việc sử dụng cặp từ đồng nghĩa đó.  + Hợp tác với bạn để tìm từ đồng nghĩa theo yêu cầu.  + Đặt được câu có từ “vai” với mỗi nghĩa cho trước.  + Viết được đoạn văn tả một vườn rau hoặc vườn hoa, trong đó có dùng 2 – 3 từ đồng nghĩa chỉ màu sắc hoặc hương thơm.  + Củng cố kĩ năng tự đánh giá và đánh giá bạn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **1. Ôn luyện về từ đồng nghĩa (04 phút)**  **\* Mục tiêu:**  + Tìm được cặp từ đồng nghĩa trong đoạn thơ và nêu được tác dụng của việc sử dụng cặp từ đồng nghĩa đó.  + Củng cố kĩ năng tự đánh giá và đánh giá bạn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| – Cho HS xác định yêu cầu của BT 1.  – HS thực hiện yêu cầu a trước lớp.  – Tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi về tác dụng của việc sử dụng cặp từ đồng nghĩa. (Gợi ý: *Sử dụng từ đồng nghĩa có thể tránh được việc lặp từ; nhấn mạnh đặc điểm của sự vật được nói đến.*)  - GV nhận xét. | –2 HS xác định yêu cầu của BT.  – 1 – 2 HS thực hiện yêu cầu a trước lớp. Đáp án: *siêng năng – chuyên cần*.  – HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi về tác dụng của việc sử dụng cặp từ đồng nghĩa.  – 1 – 2 nhóm HSchia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe và ghi nhớ. |
| **2. Luyện tập sử dụng từ đồng nghĩa (07 phút)**  **\* Mục tiêu:**  + Hợp tác với bạn để tìm từ đồng nghĩa theo yêu cầu.  + Củng cố kĩ năng tự đánh giá và đánh giá bạn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| – Cho HS xác định yêu cầu của BT 2.  – Tổ chức cho HS hoạt động nhóm nhỏ theo kĩ thuật *Mảnh ghép* và *Khăn trải bàn*.  - GV theo dõi.  - GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 2.  – Tổ chức cho HS hoạt động nhóm nhỏ theo kĩ thuật *Mảnh ghép* và *Khăn trải bàn*:  + 1/2 số nhóm trong lớp thực hiện yêu cầu a. (Gợi ý:  • xuyên/ chiếu/ len lỏi/…  • tạo/ kết/ biến/…)  + 1/2 số nhóm trong lớp thực hiện yêu cầu b. (Gợi ý:  • nóng bức/ nóng nực/ nóng như đổ lửa/…  • giá rét/ rét buốt/ rét căm căm/…)  – 2 – 3 nhóm HS chữa bài trước lớp, các HS khác nhận xét, bổ sung. |
| **3. Ôn luyện về từ đa nghĩa**  **\* Mục tiêu:**  + Đặt được câu có từ “vai” với mỗi nghĩa cho trước.  + Củng cố kĩ năng tự đánh giá và đánh giá bạn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV mời HS xác định yêu cầu của BT.  - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm nhỏ tìm các từ tương ứng với mỗi nghĩa theo kĩ thuật *Khăn trải bàn.*  – GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Chuyền hoa* để chữa bài trước lớp.  - GV tổ chức cho HS nói câu trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ.  -GV theo dõi, hỗ trợ các bạn chưa làm được.  - GV theo dõi.  - GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 3.  – HS tìm các từ tương ứng với mỗi nghĩa theo kĩ thuật *Khăn trải bàn:*  *a. bờ vai rộng, khoác túi lên vai, đau vai,…*  *b. vai áo, áo hở vai,…*)  – HS chơi trò chơi *Chuyền hoa* để chữa bài trước lớp.  – HS nói câu trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nghe bạn nhận xét, góp ý.  – HS làm bài vào VBT.  – 2 HS chia sẻ bài làm trước lớp, bạn nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **4. Ôn luyện viết đoạn văn có sử dụng từ đồng nghĩa**  **\* Mục tiêu:**  + Viết được đoạn văn tả một vườn rau hoặc vườn hoa, trong đó có dùng 2 – 3 từ đồng nghĩa chỉ màu sắc hoặc hương thơm.  + Củng cố kĩ năng tự đánh giá và đánh giá bạn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV mời HS xác định yêu cầu của BT.  – GV gợi ý:  + Em sẽ tả vườn rau hay vườn hoa?  + Cảnh vật ở đó có gì đẹp?  + Em sẽ sử dụng các từ đồng nghĩa chỉ màu sắc hay hương thơm?  + …  – Tổ chức cho hs làm bài vào VBT (có thể kết hợp quan sát tranh, ảnh hoặc video clip đã chuẩn bị)*.*  – GV theo dõi, hỗ trợ hs.  – GV lắng nghe .  – GV lắng nghe và nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS xác định yêu cầu của BT 4.  – HS trả lời một số câu hỏi gợi ý của GV:  + Em sẽ tả vườn rau hay vườn hoa?  + Cảnh vật ở đó có gì đẹp?  + Em sẽ sử dụng các từ đồng nghĩa chỉ màu sắc hay hương thơm?  + …  – HS làm bài vào VBT .  – HS đổi vở trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét để chỉnh sửa, hoàn thiện đoạn văn.  – 1 – 2 HS chia sẻ đoạn văn trước lớp. Lớp nghe bạn và nhận xét, bổ sung.  -HS lắng nghe. |
| **3.** **VẬN DỤNG 5p**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Bình chọn được đoạn văn em thích và nêu lí do bình chọn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| – GV cho HS trưng bày kết quả BT 4 theo kĩ thuật *Phòng tranh*.  – GV tổ chức cho HS tham quan *Phòng tranh*, bình chọn đoạn văn mà mình thích.  – GV cho HS chia sẻ lí do bình chọn trước lớp.  – GV nhận xét tiết ôn tập. | – HS trưng bày kết quả.  – HS tham quan *Phòng tranh*, bình chọn đoạn văn mà mình thích.  – 1 – 2 HS chia sẻ lí do bình chọn trước lớp.  – HS lắng nghe . |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY